

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
1	132321175	Đặng Thị Xuân	Yến	D15KDN1	9	8	8			6.2		8	5.6	6.8	Sáu phẩy Tám
2	152310554	Phạm Hồng	Thụy	D15KDN1	10	8	8			9.4		8	7.1	8.0	Tám
3	152320562	Lê Thị	Loan	D15KDN1	10	8	8			5		8	5.2	6.5	Sáu phẩy Năm
4	152320563	Nguyễn Thị Mi	Sa	D15KDN1	10	8	8			9.4		8	6.2	7.6	Bảy phẩy Sáu
5	152320571	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	D15KDN1	8	9	8			7.4		7	6.9	7.4	Bảy phẩy Bốn
6	152320573	Phạm Thị Ánh	Tuần	D15KDN1	10	8	7			6.4		8	6.5	7.1	Bảy phẩy Một
7	152320577	Lê Thị Kiều	Trang	D15KDN1	10	8	8			6.8		7	6.2	7.1	Bảy phẩy Một
8	152320581	Võ Thị Việt	Trang	D15KDN1	7	7	7			5		7	4.2	5.4	Năm phẩy Bốn
9	152320584	Nguyễn Thị Như	Trang	D15KDN1	10	8	8			6		8	5.5	6.8	Sáu phẩy Tám
10	152320590	Phạm Thị	Huế	D15KDN1	10	8	8			7.4		7	5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
11	152320600	Lê Thị Tú	Nga	D15KDN1	9	8	8			5.8		7	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
12	152320602	Nguyễn Vinh	Huy	D15KDN1	10	8	6			5.8		7	7.7	7.3	Bảy phẩy Ba
13	152320605	Nguyễn Thị	Phượng	D15KDN1	10	8	7			5.4		7	3.2	5.4	Năm phẩy Bốn
14	152320620	Huỳnh Thị Thanh	Dung	D15KDN1	9	8	7			7.2		7	6.8	7.2	Bảy phẩy Hai
15	152320623	Nguyễn Thị	Phấn	D15KDN1	10	8	7			7		8	5.9	7.0	Bảy
16	152320631	Bùi Thị Thùy	Trang	D15KDN1	10	8	8			8		8	6.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
17	152320635	La Thị	Mến	D15KDN1	9	8	7			6		7	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
18	152320636	Lê Hải	Kết	D15KDN1	9	8	6			6.8		7	3.0	5.3	Năm phẩy Ba
19	152320644	Nguyễn Thị Thu	Hương	D15KDN1	8	9	8			5.8		8	6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
20	152320648	Trương Hoàng	Diễm	D15KDN1	10	8	6			7		7	5.4	6.5	Sáu phẩy Năm
21	152320661	Lê Khánh	Linh	D15KDN1	8	9	7			8.6		7	6.4	7.2	Bảy phẩy Hai
22	152320662	Phan Văn	Tân	D15KDN1	8	7	7			5.2		7	5.9	6.3	Sáu phẩy Ba
23	152320675	Trương Thị Minh	Hà	D15KDN1	10	8	7			8.2		8	6.9	7.6	Bảy phẩy Sáu
24	152320676	Nguyễn Lý	Vy	D15KDN1	9	9	8			6		8	6.2	7.0	Bảy
25	152320683	Phan Văn	Nghĩa	D15KDN1	9	8	7			7.2		8	5.4	6.7	Sáu phẩy Bảy
26	152320686	Phan Thị	Khoan	D15KDN1	8	7	7			6.4		5	4.9	5.9	Năm phẩy Chín
27	152320690	Phan Thị Ngân	Hà	D15KDN1	9	8	6			8.4		7	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
28	152320698	Đặng Thị Kiều	An	D15KDN1	8	7	7			5.4		8	6.1	6.6	Sáu phẩy Sáu
29	152320712	Trịnh Thị Bích	Anh	D15KDN1	10	8	7			7.8		7	6.4	7.2	Bảy phẩy Hai
30	152320716	Lê Trần Hồng	Hạnh	D15KDN1	10	8	8			5		7	5.0	6.3	Sáu phẩy Ba
31	152320717	Trần Thục	Chinh	D15KDN1	0	0	0			0		0	4.8	2.2	Hai phẩy Hai
32	152320720	Hồ Anh	Dung	D15KDN1	8	7	7			5		7	5.4	6.1	Sáu phẩy Một
33	152320722	Đinh Thị Diệu	Thương	D15KDN1	10	8	8			7.8		8	5.4	7.0	Bảy

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

**HỌC KỲ : 1**

**LẦN THI : 1**

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
34	152320729	Nguyễn Thị Kim Ngân	D15KDN1	8	8	8			7.2		7	5.7	6.7	Sáu phần Bảy	
35	152320738	Đỗ Thị Thuỳ	D15KDN1	0	0	0			0		0	V	V	Vắng	
36	152320740	Nguyễn Mỹ	D15KDN1	9	9	8			9.2		7	5.7	7.2	Bảy phần Hai	
37	152320743	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	D15KDN1	10	8	8			8.4		8	5.7	7.2	Bảy phần Hai	
38	152320746	Tạ Nguyên Duy	D15KDN1	10	8	8			8.2		8	6.2	7.4	Bảy phần Bốn	
39	152320749	Trần Thị Hồng Hoa	D15KDN1	9	8	8			6.6		7	6.8	7.3	Bảy phần Ba	
40	152320750	Dương Khánh Hiền	D15KDN1	10	8	6			5.6		8	6.7	7.0	Bảy	
41	152320751	Nguyễn Thị Anh Đào	D15KDN1	8	7	6			5		8	5.2	5.9	Năm phần Chín	
42	152320754	Phạm Thị Tý	D15KDN1	9	8	7			8.4		7	5.4	6.7	Sáu phần Bảy	
43	152320756	Hoàng Quốc Lập	D15KDN1	8	7	6			7.4		8	5.4	6.4	Sáu phần Bốn	
44	152320767	Hoàng Sông Hương	D15KDN1	9	8	6			7.8		7	4.6	6.1	Sáu phần Một	
45	152320774	Đoàn Thị Hải Yến	D15KDN1	0	0	0			0		0	V	V	Vắng	
46	152320776	Phan Thị Hương	D15KDN1	8	7	6			4		7	5.6	5.9	Năm phần Chín	
47	152320777	Trần Hồ Hạnh	D15KDN1	10	8	8			9.2		8	6.3	7.6	Bảy phần Sáu	
48	152320779	Trần Thị Liên	D15KDN1	10	8	7			5		7	4.8	6.1	Sáu phần Một	
49	152320780	Cao Thị Kim Tiên	D15KDN1	10	9	8			8		8	7.4	8.0	Tám	
50	152310527	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	D15KDN2	10	8	8			8.3		8	7.7	8.1	Tám phần Một	
51	152310557	Trần Thị Lệ Chi	D15KDN2	9	7	6			7		7	7.6	7.3	Bảy phần Ba	
52	152320567	Trần Thị Khánh Vân	D15KDN2	10	8	8			7.4		7	7.1	7.6	Bảy phần Sáu	
53	152320574	Lê Thị Thanh Huyền	D15KDN2	9	8	8			8.8		8	6.2	7.4	Bảy phần Bốn	
54	152320582	Võ Thị Hiệp	D15KDN2	9	8	7			8.2		7	6.6	7.3	Bảy phần Ba	
55	152320587	Nguyễn Thị Hồng Linh	D15KDN2	10	9	7			6.4		8	8.0	7.9	Bảy phần Chín	
56	152320608	Nguyễn Thị Thìn	D15KDN2	10	8	8			7		8	5.9	7.1	Bảy phần Một	
57	152320611	Lê Thị Liễn	D15KDN2	10	9	8			9.4		8	8.9	8.9	Tám phần Chín	
58	152320618	Nguyễn Thị Hữu Ngân	D15KDN2	8	7	7			6.4		7	6.1	6.6	Sáu phần Sáu	
59	152320621	Phạm Mai Thuỳ Linh	D15KDN2	8	7	6			8		7	5.6	6.5	Sáu phần Năm	
60	152320628	Lý Thị Ngọc Ánh	D15KDN2	9	8	8			7.4		7	6.4	7.2	Bảy phần Hai	
61	152320630	Huỳnh Văn Tùng	D15KDN2	9	8	7			7.9		7	4.9	6.4	Sáu phần Bốn	
62	152320641	Đặng Thị Nguyên	D15KDN2	9	7	7			5.8		8	6.3	6.8	Sáu phần Tám	
63	152320642	Dương Thị Lý	D15KDN2	10	9	6			8.2		7	6.5	7.2	Bảy phần Hai	
64	152320652	Nguyễn Thị Ánh Phượng	D15KDN2	9	7	7			7		8	6.5	7.1	Bảy phần Một	
65	152320654	Nguyễn Thị Chim Yến	D15KDN2	9	8	7			6.1		8	5.8	6.7	Sáu phần Bảy	
66	152320658	Bùi Thị Thanh Thủy	D15KDN2	10	8	8			9.3		8	7.5	8.2	Tám phần Hai	

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
67	152320663	Dương Thị Kim Oanh	D15KDN2	10	9	8			7.7		7	7.8	8.0	Tám	
68	152320664	Lê Thị Mỹ Hạnh	D15KDN2	10	9	7			6.6		7	5.8	6.8	Sáu phẩy Tám	
69	152320665	Nguyễn Thị Thu Hương	D15KDN2	9	8	7			7.7		7	6.6	7.2	Bảy phẩy Hai	
70	152320668	Huỳnh Thị Khánh Trinh	D15KDN2	9	7	6			8.3		8	8.5	8.0	Tám	
71	152320670	Nguyễn Thị Ngọc Lanh	D15KDN2	10	8	8			6.2		7	7.6	7.7	Bảy phẩy Bảy	
72	152320678	Trần Thị Trà Nhi	D15KDN2	10	8	8			8.2		7	5.6	7.1	Bảy phẩy Một	
73	152320680	Hoàng Kim Minh	D15KDN2	10	8	7			8.5		7	6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
74	152320681	Võ Văn Hà	D15KDN2	9	8	7			8.7		8	5.9	7.1	Bảy phẩy Một	
75	152320682	Lý Thị Hồng Nga	D15KDN2	10	8	8			8.2		7	6.2	7.3	Bảy phẩy Ba	
76	152320684	Nguyễn Thị Thắm	D15KDN2	9	8	7			8.2		7	7.4	7.6	Bảy phẩy Sáu	
77	152320685	Dương Thị Thuý Trâm	D15KDN2	9	8	8			8.1		7	6.8	7.5	Bảy phẩy Năm	
78	152320691	Lê Thị Mỹ Duyên	D15KDN2	10	8	8			7.8		7	7.7	7.9	Bảy phẩy Chín	
79	152320694	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	D15KDN2	10	8	6			8.5		8	4.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
80	152320695	Thái Thị Phương	D15KDN2	9	9	7			6.4		7	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
81	152320697	Hà Đặng Lan	D15KDN2	8	7	6			6		8	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
82	152320705	Lê Thị Mai Trang	D15KDN2	10	8	7			8.5		8	6.2	7.3	Bảy phẩy Ba	
83	152320707	Thái Ngọc An	D15KDN2	10	8	8			8.7		8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
84	152320708	Trần Thị Mai Lan	D15KDN2	10	8	8			9.3		7	7.6	8.1	Tám phẩy Một	
85	152320713	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	D15KDN2	10	8	8			8.2		8	5.9	7.3	Bảy phẩy Ba	
86	152320715	Trần Thị Bích Loan	D15KDN2	10	7	6			6.1		8	7.1	7.2	Bảy phẩy Hai	
87	152320739	Nguyễn Thị Hồng Sâm	D15KDN2	8	9	8			5.9		7	7.9	7.6	Bảy phẩy Sáu	
88	152320745	Hồ Việt Kiêm	D15KDN2	10	8	6			7.2		7	6.5	7.0	Bảy	
89	152320747	Hồ Thị Hà	D15KDN2	9	8	7			8.2		8	7.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
90	152320771	Lương Thị Hồng	D15KDN2	10	8	8			8.7		8	7.3	8.0	Tám	
91	152320772	Cáp Thị Hòa	D15KDN2	10	8	8			7.8		8	5.2	6.9	Sáu phẩy Chín	
92	152320786	Võ Quang Nam	D15KDN2	9	8	7			7		7	6.6	7.1	Bảy phẩy Một	
93	152310493	Nguyễn Thị Cẩm	D15KDN3	8	7	0			5.8		7	6.6	5.7	Năm phẩy Bảy	
94	152310494	Võ Thị Huyền Trang	D15KDN3	8	7	0			5.6		7	5.1	5.0	Năm	
95	152310506	Lê Thị Tâm Anh	D15KDN3	8	7	8			6		5	5.7	6.3	Sáu phẩy Ba	
96	152310531	Nguyễn Thị Hằng Nga	D15KDN3	9	7	7			6.4		7	6.9	7.1	Bảy phẩy Một	
97	152320561	Nguyễn Hồng Vân	D15KDN3	6	7	5			6.6		5	4.6	5.3	Năm phẩy Ba	
98	152320564	Huỳnh Thị Kim Nga	D15KDN3	8	8	8			5.4		8	5.4	6.4	Sáu phẩy Bốn	
99	152320568	Trần Thị Ánh Hòa	D15KDN3	9	7	8			6.8		6	6.6	7.0	Bảy	

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

**HỌC KỲ : 1**

**LẦN THI : 1**

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
100	152320580	Đoàn Thị Hoàng Vy	D15KDN3	8	7	7			6.4		7	7.6	7.3	Bảy phẩy Ba	
101	152320585	Hà Trung	D15KDN3	8	9	8			7.2		7	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm	
102	152320593	La	D15KDN3	7	7	7			6.6		7	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
103	152320594	Nguyễn Thị Thu Yến	D15KDN3	7	7	7			5		7	5.1	5.8	Năm phẩy Tám	
104	152320595	Dương Thị Hồng Tượng	D15KDN3	9	8	7			8.4		7	6.4	7.2	Bảy phẩy Hai	
105	152320604	Trần Ngô Tường Như	D15KDN3	7	7	7			5		6	5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
106	152320606	Hồ Thị Diệu Linh	D15KDN3	8	7	7			5		7	5.2	6.0	Sáu	
107	152320609	Nguyễn Thị Thuý Ngân	D15KDN3	7	8	8			7		7	5.8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
108	152320612	Bùi Văn Hùng	D15KDN3	8	7	7			5.6		7	7.4	7.1	Bảy phẩy Một	
109	152320613	Nguyễn Đa Phúc	D15KDN3	7	7	7			6.6		6	5.2	6.0	Sáu	
110	152320614	Hoàng Thị Bích Thủy	D15KDN3	10	7	7			5.8		8	6.3	6.9	Sáu phẩy Chín	
111	152320616	Lê Thị Thanh Tâm	D15KDN3	10	7	7			6		7	5.9	6.7	Sáu phẩy Bảy	
112	152320624	Nguyễn Thị Đan Phượng	D15KDN3	9	9	7			7.8		7	6.4	7.2	Bảy phẩy Hai	
113	152320625	Vương Thị Cẩm Thanh	D15KDN3	9	8	8			8.6		8	7.5	8.0	Tám	
114	152320627	Nguyễn Thị Oanh	D15KDN3	8	9	8			6.6		7	6.2	6.9	Sáu phẩy Chín	
115	152320632	Phan Thị Thu Huyền	D15KDN3	9	9	8			6		7	6.4	7.0	Bảy	
116	152320638	Lê Quang Viên	D15KDN3	10	9	8			6.6		7	6.2	7.1	Bảy phẩy Một	
117	152320639	Bùi Văn Bằng	D15KDN3	8	7	7			5.4		7	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
118	152320643	Nguyễn Thị Lệ Quỳnh	D15KDN3	7	7	7			5.8		7	6.9	6.8	Sáu phẩy Tám	
119	152320655	Phạm Thị Thùy Trang	D15KDN3	7	7	5			7		5	6.7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
120	152320656	Nguyễn Thị Thanh Hương	D15KDN3	10	7	7			6.2		7	7.6	7.5	Bảy phẩy Năm	
121	152320657	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D15KDN3	9	7	7			5.6		7	6.9	6.9	Sáu phẩy Chín	
122	152320671	Hồ Thị Thu Hà	D15KDN3	9	9	8			5.8		5	8.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
123	152320674	Nguyễn Nữ Huyền Trang	D15KDN3	0	0	0			0		0	V	V	Vắng	
124	152320677	Trương Thị Sen	D15KDN3	8	7	8			6.6		6	7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
125	152320696	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	D15KDN3	8	7	7			5.6		7	7.2	7.0	Bảy	
126	152320704	Nguyễn Thị Phương Nguyên	D15KDN3	10	8	7			8.2		7	7.6	7.8	Bảy phẩy Tám	
127	152320710	Phạm Thành Tâm	D15KDN3	10	7	8			5.4		7	8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
128	152320721	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D15KDN3	7	8	8			5.4		6	7.4	7.0	Bảy	
129	152320723	Nguyễn Minh Phượng	D15KDN3	10	8	7			8		8	6.4	7.3	Bảy phẩy Ba	
130	152320726	Đào Thị Phương Lan	D15KDN3	10	8	8			7.8		7	6.4	7.4	Bảy phẩy Bốn	
131	152320730	Võ Kim Phúc	D15KDN3	0	0	0			0		0	V	V	Vắng	
132	152320755	Trần Hoài Thương	D15KDN3	10	7	7			5.6		8	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

HỌC KỲ : 1

LẦN THI : 1

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
133	152320761	Lê Thị Hải	D15KDN3	6	7	7			6.6		7	6.7	6.7	Sáu phần Bảy	
134	152320763	Nguyễn Ngọc Duy Phương	D15KDN3	8	7	7			5.8		7	5.4	6.2	Sáu phần Hai	
135	152320766	Cao Thị Hoa	D15KDN3	8	7	6			7.2		6	5.9	6.4	Sáu phần Bốn	
136	152320782	Nguyễn Thị Kim Dung	D15KDN3	9	8	8			7		8	7.0	7.5	Bảy phần Năm	
137	152320784	Trần Thị Cẩm Trinh	D15KDN3	7	9	8			6.4		7	5.8	6.6	Sáu phần Sáu	
138	152320785	Lê Văn Đôn	D15KDN3	0	0	0			0		0	V	V	Vắng	
139	152320787	Lê Thị Thu	D15KDN3	8	8	7			8.6		8	8.0	7.9	Bảy phần Chín	
140	152310489	Lê Thị Vinh Hạnh	D15KDN4	8	7	7			5.3		7	6.8	6.8	Sáu phần Tám	
141	152310528	Lê Thị Thanh Thuý	D15KDN4	9	8	8			6.3		5	6.7	7.0	Bảy	
142	152320569	Trần Thị Hoàn	D15KDN4	9	7	7			7.2		6	6.9	7.1	Bảy phần Một	
143	152320572	Nguyễn Thị Hưng	D15KDN4	7	7	7			7.4		7	7.8	7.4	Bảy phần Bốn	
144	152320576	Nguyễn Thụy Giáng Thi	D15KDN4	9	8	8			5		7	7.9	7.5	Bảy phần Năm	
145	152320578	Nguyễn Thị Vân	D15KDN4	9	8	8			6.6		7	5.5	6.7	Sáu phần Bảy	
146	152320579	Chu Thị Hồng Đam	D15KDN4	8	7	8			6.6		7	7.6	7.5	Bảy phần Năm	
147	152320588	Bùi Thị Thu Nguyệt	D15KDN4	8	9	8			6.7		6	7.0	7.2	Bảy phần Hai	
148	152320589	Nguyễn Đỗ Oanh	D15KDN4	9	8	8			5.5		7	7.0	7.2	Bảy phần Hai	
149	152320596	Đào Thị Bích Lanh	D15KDN4	8	7	6			6		6	6.7	6.6	Sáu phần Sáu	
150	152320597	Trần Thị Thuỳ Trang	D15KDN4	7	7	7			6.9		8	6.2	6.7	Sáu phần Bảy	
151	152320598	Nguyễn Thị Vân Anh	D15KDN4	10	7	7			7.5		6	6.0	6.8	Sáu phần Tám	
152	152320601	Phan Bạch Duyên	D15KDN4	9	7	8			7.3		6	7.1	7.3	Bảy phần Ba	
153	152320615	Phan Thị Minh Phương	D15KDN4	8	7	8			6.3		5	7.7	7.3	Bảy phần Ba	
154	152320619	Nguyễn Thị Hải Yến	D15KDN4	8	7	7			5		6	7.2	6.8	Sáu phần Tám	
155	152320626	Lê Thị Kim Hoa	D15KDN4	7	7	7			8.3		6	7.5	7.3	Bảy phần Ba	
156	152320634	Lê Thị Nga	D15KDN4	10	8	8			7.2		8	6.7	7.5	Bảy phần Năm	
157	152320637	Khướu Thị Minh Tâm	D15KDN4	9	8	8			5.3		8	8.9	8.1	Tám phần Một	
158	152320645	Trương Hồng Công	D15KDN4	8	7	7			7.4		6	6.7	6.9	Sáu phần Chín	
159	152320647	Nguyễn Ngọc Tiên	D15KDN4	6	7	5			6		6	7.0	6.4	Sáu phần Bốn	
160	152320650	Nguyễn Thị Thành Trang	D15KDN4	9	8	8			8.8		8	8.2	8.3	Tám phần Ba	
161	152320651	Trần Thị Lệ Giang	D15KDN4	10	8	8			8.5		8	7.5	8.1	Tám phần Một	
162	152320659	Lê Thị Ly Sa	D15KDN4	10	8	7			8		6	7.8	7.8	Bảy phần Tám	
163	152320660	Trương Thị Mai	D15KDN4	10	8	7			8.2		6	7.7	7.7	Bảy phần Bảy	
164	152320666	Hồ Thị Ngọc Mỹ	D15KDN4	8	7	7			7.4		6	6.1	6.7	Sáu phần Bảy	
165	152320669	Võ Thị Tố Nga	D15KDN4	8	7	7			7.8		5	8.2	7.6	Bảy phần Sáu	

Thời gian : 17h30 - 05/02/2010

**HỌC KỲ : 1**

**LẦN THI : 1**

**Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : [khanhdtq@duytan.edu.vn](mailto:khanhdtq@duytan.edu.vn) để điều chỉnh.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	5	15			15		10	45			
166	152320688	Lê Thị Thuỳ Dương	D15KDN4	10	8	8			7.7		8	8.2	8.2	8.2	Tám phẩy Hai
167	152320689	Lê Thị Như Lệ	D15KDN4	0	9	8			6.7		8	8.2	7.1	7.1	Bảy phẩy Một
168	152320692	Trần Thị Mỹ Diễm	D15KDN4	8	8	7			8.2		7	8.0	7.8	7.8	Bảy phẩy Tám
169	152320693	Nguyễn Thị Lựu	D15KDN4	6	8	8			7.8		6	7.2	7.2	7.2	Bảy phẩy Hai
170	152320699	Nguyễn Trần Tiên Nữ	D15KDN4	8	7	7			7.7		5	7.7	7.3	7.3	Bảy phẩy Ba
171	152320702	Hồ Thị Tường Linh	D15KDN4	7	8	7			0		7	0.0	2.9	2.9	Hai phẩy Chín
172	152320711	Lê Thị Cẩm Nhung	D15KDN4	6	7	7			7.7		8	8.0	7.6	7.6	Bảy phẩy Sáu
173	152320727	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D15KDN4	8	7	7			8		5	6.7	6.9	6.9	Sáu phẩy Chín
174	152320735	Hồ Thị Ly Vy	D15KDN4	10	8	7			6		7	4.5	6.1	6.1	Sáu phẩy Một
175	152320737	Lê Thị Tý	D15KDN4	10	8	7			8.4		6	7.2	7.6	7.6	Bảy phẩy Sáu
176	152320744	Nguyễn Khoa Bảo	D15KDN4	7	7	8			5.8		6	6.9	6.8	6.8	Sáu phẩy Tám
177	152320757	Nguyễn Thị Phúc	D15KDN4	8	8	8			7.4		8	8.0	7.9	7.9	Bảy phẩy Chín
178	152320768	Phạm Trọng Nghĩa	D15KDN4	6	7	5			5		6	7.2	6.3	6.3	Sáu phẩy Ba
179	152320769	Lương Thị Ngọc Hồng	D15KDN4	10	8	8			7.6		7	7.8	8.0	8.0	Tám
180	152320783	Võ Thị Linh	D15KDN4	9	8	7			8.8		6	7.5	7.6	7.6	Bảy phẩy Sáu
181	131328256	Võ Thị Duy Đông	K13KCD3	8	7	7			6.4		6	4.7	5.9	5.9	Năm phẩy Chín